

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 01 – 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Thọ

2. Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh K**, sinh năm: 1996, tại Bến Tre; Nơi cư trú: ấp T, xã Tân T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T và bà Mai Ngọc T (đã chết); sống như vợ chồng với Nguyễn Phi Thúy U, có 01 con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 18/8/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lê Hoài T, sinh năm 1991; địa chỉ: số X, đường Trần Khánh D, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1974; địa chỉ: số X, đường Nguyễn Công T, phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Anh Huỳnh Hồng Đ, sinh năm: 1994; địa chỉ: số X, đường Nguyễn Đình C, phường Đ, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1974; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh K và Lê Hoài T cùng là sinh viên Trường Đại học Đà Lạt, khoảng 14 giờ ngày 04/7/2019, K mượn điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu tím nhạt của T để làm báo cáo. Đến 20 giờ cùng ngày, khi làm báo cáo xong, K nảy sinh ý định mang điện thoại của T đi bán lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý định trên, K mang điện thoại này bán cho anh Nguyễn Hữu P, chủ tiệm điện thoại Hoàng Anh ở số X, đường Nguyễn Công T, phường Z, thành phố Đ được 4.000.000đ, số tiền này K mang trả nợ hết rồi bỏ trốn. Khi T gọi cho K đòi điện thoại thì K cho T biết đã bán chiếc điện thoại tại tiệm Hoàng Anh nên T đến Công an Phường Y, thành phố Đ trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 621/KL-ĐG ngày 04/9/2019 thành phố Đ xác định chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu tím nhạt, số IMEI 1: 353759098204757, số IMEI 2: 353760098204755, đã qua sử dụng có giá trị 15.200.000đ

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKSĐL ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Lê Minh K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Minh K khai nhận, khoảng 14 giờ, ngày 04/7/2019 bị cáo mượn điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu tím nhạt của anh Lê Hoài T để sử dụng, sau đó bị cáo đem điện thoại đi bán cho anh Nguyễn Hữu P được 4.000.000đ rồi bỏ trốn. Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Minh K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh K từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đã giải quyết xong nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Minh K tại phiên tòa: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận ra được lỗi lầm của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Nhận thấy, quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không có yêu cầu gì. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lê Minh K là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng sự tín nhiệm của người quen để mượn tài sản, trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, đem đi bán lấy tiền nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Minh K đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình phạt nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra và bị bắt theo quyết định truy nã nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Hữu P là người đã mua lại chiếc điện thoại của bị cáo, khi mua anh P không biết chiếc điện thoại này do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài sản trả lại cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, liên quan anh Nguyễn Hữu P đã được ông Lê Ngọc Th (cha bị cáo K) bồi thường số tiền 4.000.000đ, anh P không có yêu cầu gì.

Ông Lê Ngọc T không có yêu cầu gì đối với số tiền 4.000.000đ đã bồi thường cho anh P nên không đặt ra để xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh K **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18.8.2020.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh K phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đ;
- Công an tp.Đ;
- Nhà tạm giữ CA tp.Đ;
- Cơ quan THADS tp.Đ;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc